

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ MÔI TRƯỜNG MCE
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ MÔI TRƯỜNG MCE

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: MCE CONSTRUCTION AND ENVIRONMENT JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: MCE CONSTRUCTION AND ENVIRONMENT.,JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 0110244094

3. Ngày thành lập: 09/02/2023

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 2/25 Ngõ 69 Đường Nhân Huệ, Phường Đồng Mai, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0985042985

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
2.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác Chi tiết: - Lắp đặt thiết bị công trình viễn thông, công trình điện công nghiệp và dân dụng; - Lắp đặt hệ thống báo cháy; phương tiện phòng cháy chữa cháy, chống sét; hệ thống chống trộm, camera quan sát (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở); - Lắp đặt hệ thống thiết bị khác không phải hệ thống điện, hệ thống cấp thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí hoặc máy công nghiệp trong các công trình nhà và công trình kỹ thuật dân dụng, bao gồm cả bảo dưỡng, sửa chữa hệ thống thiết bị này. - Lắp đặt hệ thống thiết bị trong công trình nhà và công trình xây dựng khác như: + Thang máy, thang cuốn, + Cửa cuốn, cửa tự động, + Dây dẫn chống sét, + Hệ thống hút bụi, + Hệ thống âm thanh, + Hệ thống cách âm, cách nhiệt, chống rung.	4329
3.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
4.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
5.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép Chi tiết: Bán buôn thảm, đệm, chăn, màn, rèm, ga trải giường, gối và hàng dệt khác Bán buôn hàng may mặc	4641

6.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: Bán buôn vali, cặp, túi, ví, hàng da và giả da khác Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh Bán buôn hàng gốm, sứ, thủy tinh Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự Bán buôn sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm	4649
7.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: - Bán buôn máy móc, thiết bị văn phòng, trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi; - Bán buôn bàn, ghế, tủ văn phòng; - Bán buôn phương tiện vận tải trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe đạp; - Bán buôn người máy thuộc dây chuyền sản xuất tự động; - Bán buôn dây điện, công tắc và thiết bị lắp đặt khác cho mục đích công nghiệp; - Bán buôn vật liệu điện khác như động cơ điện, máy biến thế; - Bán buôn các loại máy công cụ, dùng cho mọi loại vật liệu; - Bán buôn máy móc, thiết bị khác chưa được phân vào đâu để sử dụng cho sản xuất công nghiệp, thương mại, hàng hải và dịch vụ khác; - Bán buôn máy công cụ điều khiển bằng máy vi tính; - Bán buôn máy móc được điều khiển bằng máy vi tính cho công nghiệp dệt may; - Bán buôn thiết bị và dụng cụ đo lường. - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác chưa được phân vào đâu	4659
8.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: - Bán buôn gỗ cây, tre, nứa; - Bán buôn sản phẩm gỗ sơ chế; - Bán buôn sơn và véc ni; - Bán buôn vật liệu xây dựng như: cát, sỏi; - Bán buôn giấy dán tường và phủ sàn; - Bán buôn kính phẳng; - Bán buôn đồ ngũ kim và khoá; - Bán buôn ống nối, khớp nối và chi tiết lắp ghép khác; - Bán buôn bình đun nước nóng; - Bán buôn thiết bị vệ sinh như: bồn tắm, chậu rửa, bệ xí, đồ sứ vệ sinh khác; - Bán buôn thiết bị lắp đặt vệ sinh như: ống, ống dẫn, khớp nối, vòi, cút chữ T, ống cao su,...; - Bán buôn dụng cụ cầm tay: búa, cưa, tua vít, dụng cụ cầm tay khác.	4663
9.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh	8299

10.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: - Khảo sát địa hình; -Khảo sát địa chất, địa chất thủy văn công trình; - Giám sát công tác xây dựng và hoàn thiện; Giám sát công tác lắp đặt thiết bị công trình; Giám sát lắp đặt thiết bị công trình, công nghệ cơ khí đối với công trình dân dụng và công nghiệp; Giám sát lắp đặt thiết bị công trình và thiết bị công nghệ điện công trình đường dây và trạm biến áp đến 35KV; Giám sát lắp đặt thiết bị điện, hệ thống điện; - Thiết kế kiến trúc công trình; Thiết kế kết cấu công trình dân dụng - công nghiệp; Thiết kế điện - cơ điện công trình; Thiết kế cấp - thoát nước; Thiết kế công trình thủy lợi; Thiết kế xây dựng công trình giao thông, thiết kế xây dựng công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn; thiết kế xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật; - Thiết kế quy hoạch xây dựng, thiết kế kiến trúc công trình; Thiết kế công trình cầu, đường bộ; Thiết kế hệ thống điều hòa không khí, thông gió cấp nhiệt công trình xây dựng; - Thiết kế quy hoạch tổng thể, chi tiết khu đô thị và khu nông thôn; Thiết kế tổng mặt bằng, kiến trúc, nội ngoại thất: đối với công trình xây dựng dân dụng, công nghiệp; Thiết kế kết cấu: đối với công trình xây dựng dân dụng, công nghiệp; Thiết kế cơ khí công trình dân dụng, công nghiệp Tư vấn lập Quy hoạch xây dựng các loại công trình xây dựng; - Lập, thẩm tra dự án đầu tư xây dựng; - Tư vấn quản lý dự án, Quản lý dự án đầu tư xây dựng; -Khảo sát xây dựng; - Thẩm tra thiết kế xây dựng công trình; - Thiết kế quy hoạch xây dựng; - Tư vấn đấu thầu ; - Việc cung cấp các dịch vụ kiến trúc, dịch vụ kỹ thuật, dịch vụ phác thảo, dịch vụ kiểm định xây dựng như: + Dịch vụ tư vấn kiến trúc gồm: thiết kế và phác thảo công trình; lập kế hoạch phát triển đô thị và kiến trúc cảnh quan; + Tư vấn lập hồ sơ mời thầu và phân tích đánh giá hồ sơ dự thầu: xây lắp, lắp đặt thiết bị, mua sắm hàng hóa, tuyển chọn tư vấn (không bao gồm xác định giá gói thầu và giá hợp đồng trong xây dựng);+ Tư vấn thẩm tra báo cáo kinh tế kỹ thuật, thiết kế kỹ thuật, thiết kế bản vẽ thi công và tổng dự toán, quyết toán các công trình xây dựng và các công trình xử lý chất thải nguy hại môi trường;+ Thiết kế máy móc và thiết bị; + Thiết kế kỹ thuật và dịch vụ tư vấn cho các dự án liên quan đến kỹ thuật dân dụng, kỹ thuật đường ống, kiến trúc giao thông. +Hoạt động đo đạc và bản đồ ; -Lập tổng dự toán xây dựng các công trình: bao gồm các công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông , thủy lợi, thủy điện, hạ tầng kỹ thuật, cấp thoát nước, nội ngoại thất và môi trường (hoạt động theo chứng chỉ hành nghề	7110(Chính)
-----	--	-------------

11.	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật Chi tiết: Kiểm tra thành phần vật lý và hiệu suất của vật liệu; Kiểm tra chất lượng và độ tin cậy; Kiểm tra hiệu ứng của máy đã hoàn thiện: mô tô, ô tô, thiết bị điện; Kiểm tra kỹ thuật hàn và mối hàn; Phân tích lỗi; Thí nghiệm điện; Kiểm định chất lượng công trình xây dựng; Chứng nhận đủ điều kiện đảm bảo an toàn chịu lực; chứng nhận sự phù hợp về chất lượng công trình xây dựng;	7120
12.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng Chi tiết: - Dịch vụ thiết kế đồ thị; - Hoạt động trang trí nội thất; - Hoạt động thiết kế đồ họa, thiết kế logo website, triển lãm	7410
13.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu - Chi tiết: Tư vấn lập báo cáo đánh giá tác động môi trường, quan trắc tác động của môi trường tới chất lượng công trình xây dựng dân dụng, công nghiệp và hạ tầng đô thị, nông thôn; Kiểm định, đánh giá tác động môi trường; xây dựng các chương trình thuộc lĩnh vực kiểm soát ô nhiễm; Tư vấn chuyển giao công nghệ xây dựng; Tư vấn đầu tư (không bao gồm tư vấn pháp luật, tài chính)	7490
14.	Sản xuất sắt, thép, gang (không hoạt động tại trụ sở)	2410
15.	Đúc sắt, thép (không hoạt động tại trụ sở)	2431
16.	Đúc kim loại màu (không hoạt động tại trụ sở)	2432
17.	Sản xuất các cấu kiện kim loại (không hoạt động tại trụ sở)	2511
18.	Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại (không hoạt động tại trụ sở)	2591
19.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại (không sản xuất tại trụ sở)	2592

20.	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đầu Chi tiết: Sản xuất các thiết bị văn phòng bằng kim loại, trừ đồ đạc; - Sản xuất cửa an toàn, két, cửa bọc sắt... - Sản xuất túi đựng nữ trang; - Sản xuất thùng, can, thùng hình ống, xô, hộp; - Sản xuất hộp kim loại đựng thức ăn, hộp và ống tuýp có thể gập lại được; - Sản xuất các sản phẩm máy móc có đinh vít; - Sản xuất các động cơ (trừ động cơ đồng hồ) như : Xoắn ốc, động cơ thanh xoắn, các tấm lá trong động cơ; - Sản xuất dây cáp kim loại, dải xếp nếp và các chi tiết tương tự; - Sản xuất dây cáp kim loại cách điện hoặc không cách điện; - Sản xuất các chi tiết được làm từ dây: dây gai, dây rào đậu, vĩ, lưới, vải... - Sản xuất đinh hoặc ghim; - Sản xuất đinh tán, vòng đệm và các sản phẩm không ren tương tự; - Sản xuất các sản phẩm đinh vít - Sản xuất bulông, đai ốc và các sản phẩm có ren tương tự; - Sản xuất lò xo (trừ lò xo đồng hồ) như : Lò xo lá, lò xo xoắn ốc, lò xo xoắn tròn ốc, lá cho lò xo (trừ vàng miếng và không sản xuất tại trụ sở)	2599
21.	Sản xuất máy thông dụng khác (không sản xuất tại trụ sở)	2819
22.	Vận tải hành khách đường bộ khác Chi tiết: Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe ô tô theo tuyến cố định Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe buýt Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe taxi Kinh doanh vận tải hành khách theo hợp đồng Kinh doanh vận tải khách du lịch bằng xe ô tô	4932
23.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết: + Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng xe ô tô + Vận tải hàng hóa bằng xe có động cơ loại khác. + Vận tải hàng hóa bằng xe thô sơ.	4933
24.	Vận tải hành khách ven biển và viễn dương	5011
25.	Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương (Trừ hóa lỏng khí để vận chuyển)	5012
26.	Vận tải hành khách đường thủy nội địa	5021
27.	Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa (Trừ hóa lỏng khí để vận chuyển)	5022
28.	Sửa chữa thiết bị khác chi tiết: Sửa chữa, bảo trì các hệ thống đông lạnh (trừ lắp đặt các thiết bị điện lạnh (thiết bị cấp đông, kho lạnh, máy đá, điều hòa không khí, làm lạnh nước) sử dụng ga lạnh r22 trong lĩnh vực chế biến thủy hải sản và không gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở).	3319
29.	Thoát nước và xử lý nước thải Chi tiết: Thoát nước và xử lý nước thải (gồm nước thải sinh hoạt, nước thải công nghiệp thông thường và nước thải nguy hại)	3700

30.	Thu gom rác thải không độc hại (không chứa, phân loại, xử lý, tái chế phế liệu, rác thải tại địa điểm trụ sở chính)	3811
31.	Thu gom rác thải độc hại (không chứa, phân loại, xử lý, tái chế phế liệu, rác thải tại địa điểm trụ sở chính)	3812
32.	Xử lý và tiêu hủy rác thải không độc hại (Không xử lý, tiêu hủy rác thải tại địa điểm trụ sở chính)	3821
33.	Xử lý và tiêu hủy rác thải độc hại Chi tiết: Xử lý và tiêu hủy rác thải y tế và rác thải độc hại khác	3822
34.	Tái chế phế liệu Chi tiết: Quá trình chế biến các loại phế liệu, phế thải từ kim loại và phi kim loại thành dạng nguyên liệu thô mới để sử dụng vào các mục đích khác nhau. Phân loại các nguyên liệu có thể tái chế ở dạng hỗn hợp. Ví dụ: Giấy, nhựa, hộp đựng đồ uống đã qua sử dụng và kim loại thành các nhóm riêng (không hoạt động tại trụ sở)	3830
35.	Xây dựng nhà để ở	4101
36.	Xây dựng nhà không để ở	4102
37.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
38.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
39.	Xây dựng công trình điện	4221
40.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
41.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
42.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
43.	Xây dựng công trình thủy	4291
44.	Xây dựng công trình khai khoáng	4292
45.	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293
46.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
47.	Phá dỡ (trừ nổ mìn)	4311
48.	Chuẩn bị mặt bằng (Không bao gồm dò mìn, nổ mìn và hoạt động khác tương tự tại mặt bằng xây dựng)	4312
49.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
50.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
51.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759

6. Vốn điều lệ: 3.300.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán: 330.000

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	VŨ HỮU DŨNG	P706-CT&A, KĐT Dương Nội, Phường Dương Nội, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	49.500	495.000.000	15,000	0360870070 51	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	49.500	495.000.000	15,000		
2	VŨ VĂN SĨ	TĐ 316, TBĐ 02, Tổ dân phố 4, Phường Đồng Mai, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	231.000	2.310.000.000	70,000	0360890059 22	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	231.000	2.310.000.000	70,000		

3	VŨ VĂN TIẾN	Tổ dân phố 4, Phường Đồng Mai, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	49.500	495.000.000	15,000	036080007046
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	49.500	495.000.000	15,000	

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: VŨ VĂN SĨ

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 21/01/1989

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 036089005922

Ngày cấp: 30/08/2021

Nơi cấp: Cục cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: TĐ 316, TĐĐ 02, Tổ dân phố 4, Phường Đồng Mai, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: TĐ 316, TĐĐ 02, Tổ dân phố 4, Phường Đồng Mai, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội